

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HỌC SINH THPT TẠI VIỆT NAM: BẢNG CHỨNG KHẢO SÁT NĂM 2020

Lê Thị Mỹ Linh

Khoa Kinh tế - Kinh doanh, Trường Đại học PHENIKAA

Email: linhnhi02101998@gmail.com

Khúc Văn Quý

Khoa Kinh tế - Kinh doanh, Trường Đại học PHENIKAA

Email: quy.khucvan@phenikaa-uni.edu.vn

Tóm tắt:

Nghiên cứu nhằm xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong việc đưa ra quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT. Phương pháp phỏng vấn trực tuyến (online) kết hợp với bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu từ 200 sinh viên năm nhất của các Trường Đại học ở Hà Nội và ngoài khu vực Hà Nội, trong thời gian tháng 2 và tháng 3 năm 2020. Phương pháp phân tích khám phá nhân tố và phương pháp hồi quy tuyến tính được ứng dụng để phân tích số liệu. Kết quả cho thấy sinh viên khá hài lòng và khá chắc chắn với quyết định lựa chọn trường đại học của mình, trong khi đó có 4 yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc quyết định chọn trường đại học. Các yếu tố có độ lớn giảm dần theo thứ tự là (1) yếu tố thông tin, quảng cáo, (2) yếu tố thương hiệu và việc làm, (3) yếu tố bản thân học sinh, và (4) yếu tố học phí và cơ sở vật chất. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các em học sinh tìm được trường phù hợp và hỗ trợ các trường đại học cải thiện sự hiệu quả của công tác tuyển sinh trong thời gian đến.

Từ khóa: Học sinh THPT; Phân tích khám phá nhân tố; Hồi quy tuyến tính; Hà Nội

Mã JED: I23, C38.

Factors associated with university choice of high school students in Vietnam: Evidence from the survey in 2020

Abstract:

The study aims to identify and evaluate the factors influencing university choice of the high school students in Vietnam. During February and March 2020, we used questionnaires to collect the information from 200 first-year students of universities in Hanoi and outside of Hanoi region. Exploratory factor analysis and multiple linear regression model were then employed for data analysis. The results show that there are 4 key factors affecting the decision on university choice for high school pupils. The influential factors in order are: (1) information and advertising, (2) reputation and employment, (3) students themselves, (4) tuition fees and infrastructure. Based on empirical results, we propose some key solutions to help students choose the right universities and support the university to effectively recruit student candidate in coming time.

Keywords: High-school student; Exploratory factor analysis; Multiple linear regression; Hanoi

JED Code: I23, C38.

1. Đặt vấn đề

Tuyển sinh khó khăn là một thực trạng chung của hầu hết các trường đại học Việt Nam hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh sắp tới các trường thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP (Lan Hạ, 2015; Nguyễn Hoài, 2017; Thủ tướng Chính phủ, 2020). Theo thống kê trong năm 2019, có khoảng 400 ngàn thí sinh đăng ký học đại học cao đẳng trên tổng số gần 900 ngàn thí sinh tham dự kỳ thi THPT quốc gia. Khoảng 500 ngàn em học sinh vừa đã tốt nghiệp trung học phổ thông, nhưng không vào học các trường đại học, cao đẳng. Chưa kể những em đã tốt nghiệp của những năm trước (Phương Linh, 2019). Điều này đã cho thấy rằng xu hướng học của học sinh đã thay đổi so với trước đây dẫn đến nhiều trường đại học không tuyển đủ chỉ tiêu. Việc định hướng như thế nào cho các học sinh nhận thấy tầm quan trọng của việc chọn đúng trường và học đúng ngành giúp cho tương lai các em khi ra trường sẽ không gặp phải tình trạng sau 4 năm đại học, sinh viên ra trường phải làm trái ngành mình học hay là phải đào tạo lại từ đầu là một trong những vấn đề đã và đang tồn tại (Thế Đan, 2019; Võ Hải, 2019).

Bên cạnh đó, thế giới và Việt Nam đang phải trải qua những tác động tiêu cực chưa từng có của dịch bệnh COVID-19 (khởi phát từ thành phố Vũ Hán, Trung Quốc từ đầu tháng 1 năm 2020) (Worldometer, 2020). Tính đến 21 tháng 4 năm 2020, thế giới đã có hơn 2,4 triệu người bị nhiễm, 170 ngàn người bị chết. Riêng Việt Nam đã có 268 người nhiễm và chưa có người chết. Việt Nam mặc dù đang kiểm soát tốt dịch tuy nhiên các trường đại học vẫn tiếp tục đóng cửa, hoạt động học tập và giảng dạy vẫn chưa trở lại bình thường (La et al., 2020). Do đó, công tác tuyển sinh của các trường với mục tiêu làm thế nào để thu hút được sinh viên vốn đã không thuận lợi, giờ lại càng khó khăn hơn.

Để góp phần vào giải quyết thực trạng trên, nghiên cứu này có mục tiêu là xác định, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT, làm cơ sở cho học sinh THPT và nhất là các trường đại học đưa ra quyết định tốt nhất: các em học sinh THPT lựa chọn được trường đại học phù hợp và nhà trường thu hút sinh viên một cách hiệu quả.

2. Cơ sở lý thuyết

Trong hơn 3 thập kỷ qua đã có rất nhiều công trình nghiên cứu ở trên thế giới và ở Việt Nam về sự lựa chọn (quyết định lựa chọn) của học sinh chọn trường đại học để theo học. Trong khuôn khổ giới hạn của bài báo này chúng tôi trình bày 3 công trình chính và nổi bật có liên quan đến nghiên cứu.

Ở trên thế giới, Chapman (1981) với công trình nghiên cứu về “mô hình lựa chọn trường đại học của sinh viên” đăng trên tạp chí “Giáo dục đại học” đã đề xuất mô hình có 5 yếu tố bao gồm: nỗ lực giao tiếp với sinh viên; chi phí; người quan trọng, khả năng và mức độ đam mê của học sinh. Điểm thú vị là tác giả nhận thấy đặc điểm của gia đình và cá nhân học sinh (còn gọi là nhóm yếu tố bên trong) và đặc điểm của trường đại học cũng như nỗ lực giao tiếp của trường đại học (nhóm yếu tố bên ngoài) là 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều đến quyết định chọn trường đại học của học sinh. Tiếp theo, Hossler & Gallagher (1987) với công trình nghiên cứu lựa chọn đại học của sinh viên bằng mô hình ba giai đoạn xuất bản trên tạp chí “Cao đẳng & Đại học”. Thực chất

nghiên cứu này kế thừa và tiếp nối công trình của D.W. Chapman. Hai ông đã hoàn thiện mô hình các yếu tố ở mức độ chi tiết hơn (Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009).

Ở Việt Nam, tiêu biểu có công trình “Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông trung học” của tác giả Trần Văn Quý và Cao Hào Thi đăng trên tạp chí “Khoa học ông nghệ” năm 2009. Trong nghiên cứu này các tác giả đã đề xuất mô hình có 7 yếu tố bao gồm: (1) Yếu tố về cá nhân, (2) yếu tố về đặc điểm trường đại học, (3) yếu tố về bản thân học sinh, (4) yếu tố về cơ hội học tập cao hơn, (5) yếu tố về cơ hội làm việc trong tương lai, (6) yếu tố về nỗ lực giao tiếp với sinh viên của trường đại học, và (7) yếu tố đặc trưng giới tính (Trần & Cao, 2009).

Tóm lại, nhiều yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh. Những mô hình lý thuyết đã được kiểm nghiệm được đề cập ở trên sẽ là cơ sở để hình thành mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu này và được trình bày ở các phần tiếp sau đây.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Giả thuyết nghiên cứu

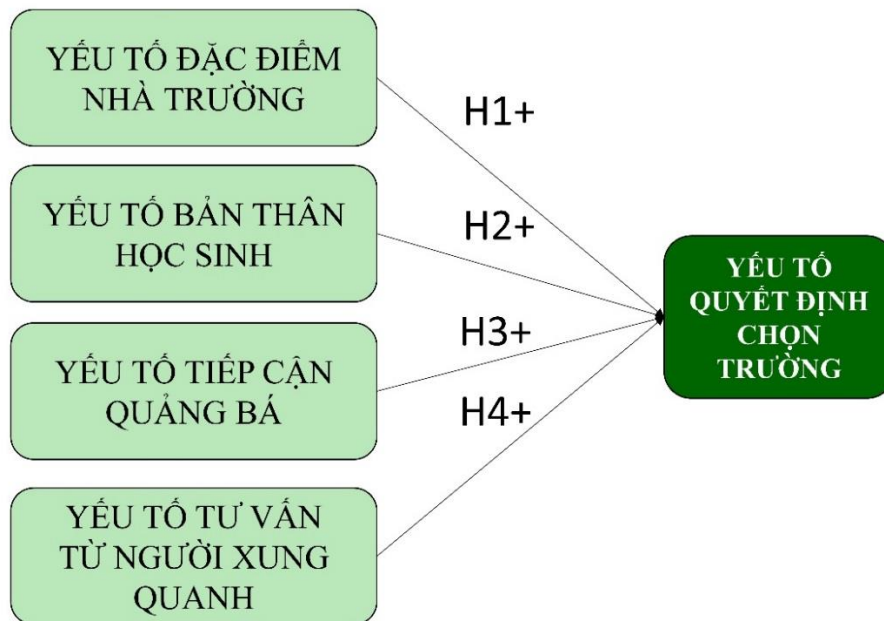
Dựa vào cơ sở lý thuyết đã được các tác giả trên thế giới và Việt Nam phát triển và hoàn thiện trước đây và kết hợp với các yếu tố đặc trưng của học sinh THPT ở Việt Nam, nhóm nghiên cứu đề xuất 4 giả thuyết nghiên cứu gắn với 16 yếu tố đại diện ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của các học sinh ở Việt Nam được trình bày ở Bảng 1 như sau:

Bảng 1. Các giả thuyết được đề xuất trong nghiên cứu dựa trên cơ sở lý thuyết

Giả thuyết	Nội dung giả thuyết	Tài liệu tham khảo
Giả thuyết H1	Đặc điểm của trường đại học càng tốt xu hướng lựa chọn trường đại học đó càng cao	(Burns, 2006; Chapman, 2008; Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009)
Giả thuyết H2	Đặc điểm của học sinh trong đó sự phù hợp của ngành học với khả năng học sinh hay sở thích học sinh càng cao, học sinh sẽ có khuynh hướng chọn trường đại học đó	(Hossler & Gallagher, 1987; Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009)
Giả thuyết H3	Nỗ lực quảng bá truyền thông để giao tiếp với học sinh càng tốt thì học sinh sẽ chọn trường đó nhiều hơn.	(Chapman, 2008; Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009)
Giả thuyết H4	Sự định hướng của người xung quanh càng lớn thì xu hướng học sinh chọn trường đại học đó càng cao	(Chapman, 2008; Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009)

3.2. Mô hình nghiên cứu và thang đo

Trên cơ sở các mô hình lý thuyết và giả thuyết nghiên cứu thực nghiệm, nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình các yếu tố chính ảnh hưởng đến sự lựa chọn đại học của học sinh THPT như sau:



Hình 01. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường

Tác giả lựa chọn và đề xuất hệ thống thang đo trong nghiên cứu này gồm có 5 nhóm yếu tố (Hình 01) với 23 biến quan sát, cụ thể như sau:

Yếu tố nhà trường/ từ nhà trường (9 biến quan sát):

- (U1) Trường có vị trí gần nhà, thuận lợi cho việc đi lại (vị trí địa lý)
- (U2) Cơ sở hạ tầng khang trang, sạch đẹp, rộng rãi, nhiều cây xanh
- (U3) Khu ký túc xá sinh viên hiện đại
- (U4) Trường có đa dạng ngành đào tạo
- (U5) Trường có học phí phù hợp với điều kiện kinh tế
- (U6) Trường có chế độ học bổng, chính sách tài chính hợp lý cho sinh viên
- (U7) Trường có danh tiếng, thương hiệu
- (U8) Cơ hội tìm được việc làm sau khi ra trường là thuận lợi
- (U9) Cơ hội tìm được việc làm có thu nhập cao

Yếu tố đặc điểm bản thân (3 biến quan sát):

- (H1) Điểm chuẩn phù hợp với năng lực học tập
- (H2) Trường có ngành đào tạo đúng với sở thích và nguyện vọng của học sinh
- (H3) Trường có ngành đào tạo dạy bằng tiếng anh phù hợp với bản thân.

Yếu tố tiếp cận, quảng bá thông tin (3 biến quan sát):

- (I1) Trường thực hiện các quảng cáo cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết qua các phương tiện truyền thông (website trường, facebook, đến trường THPT)
- (I2) Trường tổ chức các buổi campus tour cho các em THPT đến tham quan trường
- (I3) Trường có các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tốt

Yếu tố tư vấn từ người xung quanh (5 biến quan sát):

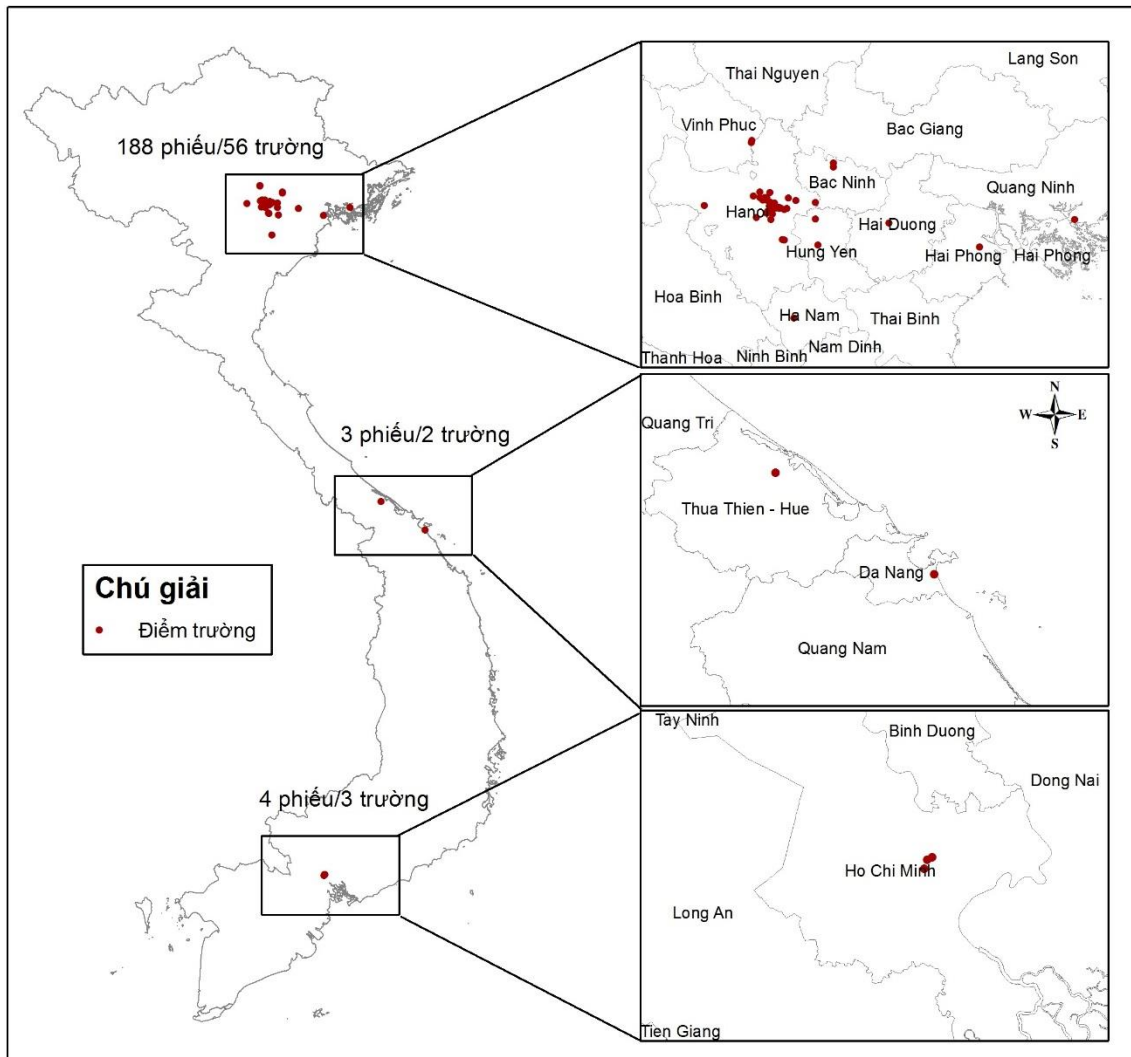
- (P1) Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của bố, mẹ
- (P2) Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của thầy/cô giáo chủ nhiệm, giáo viên hướng nghiệp
- (P3) Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của các anh chị đã và đang theo học tại trường đại học
- (P4) Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của các thầy/cô tuyển sinh đại học
- (P5) Ý kiến của bạn bè trong lớp, trong nhóm bạn chơi chung

Mức độ hài lòng và chắc chắn với quyết định chọn trường (3 biến quan sát):

- (S1) Tôi hài lòng với trường tôi đã chọn/tôi đang học
- (S2) Tôi vẫn chọn trường này, nếu có cơ hội thay đổi quyết định lựa chọn của mình
- (S3) Tôi sẽ giới thiệu trường này đến những học sinh (người thân quen) chuẩn bị dự thi vào đại học

3.3. Thu thập số liệu

Nhóm nghiên cứu tiến hành điều tra thu thập số liệu trong thời gian từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2020. Phương pháp phỏng vấn trực tuyến/online, ngẫu nhiên và thuận tiện được sử dụng. Có tổng số 200 sinh viên tham gia phỏng vấn, trong đó là 159 sinh viên tại Hà Nội và 41 sinh viên ngoài khu vực Hà Nội (Hình 2). Trong bảng hỏi điều tra có tổng 27 câu hỏi được phân trong 6 nhóm đề mục gồm: (1) nhà trường/ từ nhà trường, (2) đặc điểm bản thân, (3) tiếp cận – quảng bá thông tin, (4) tư vấn từ người xung quanh, (5) mức độ hài lòng, (6) thông tin cá nhân. Nhóm từ 1 đến 5 sử dụng thang đo Likert với dãy giá trị từ 1 – 5 để đo lường mức độ cảm nhận của đối tượng khảo sát theo mức độ: hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý, bình thường, đồng ý, hoàn toàn đồng ý. Phần mềm SPSS 20 được sử dụng để mô tả đặc điểm mẫu điều tra, phân tích khám phá nhân tố và phân tích hồi quy.



Hình 2. Sự phân bố đối tượng điều tra (195 sinh viên/200 có thông tin tọa độ)

3.4. Phân tích khám phá nhân tố

Mục đích của bước phân tích khám phá nhân tố là để nhận diện các biến quan trọng, tin cậy để xác định ra nhóm nhân tố phục vụ cho bước tiếp theo là phân tích hồi quy. Theo Đinh Phi Hổ (2011) bước phân tích khám phá nhân tố phải xem xét và thỏa mãn theo 5 tiêu chí như sau:

1. Mức độ tin cậy của các thang đo (Hệ số Cronbach Alpha > 0,6)
2. Độ tin cậy của các biến quan sát (Factor loading >0,5)
3. Kiểm định tính thích hợp của mô hình ($0,5 < KMO < 1$)
4. Kiểm định Bartlett về tương quan của các biến quan sát (Sig.<0,05)
5. Kiểm định phương sai cộng dồn (Cumulative variance >50%)

3.5. Điều chỉnh hệ thống thang đo

Sau khi loại bỏ 7 biến quan sát không phù hợp, nhóm nghiên cứu đã thực hiện bước phân tích khám phá nhân tố với 16 biến quan sát. Chi tiết tên và ký hiệu các biến được sắp xếp lại và trình bày tại Bảng 01 như sau:

Bảng 2. Hệ thống câu hỏi sau khi kiểm tra

Giải thích các yếu tố (biến độc lập)		Ký hiệu
Yếu tố 1	Ý kiến tham khảo	X1
	Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của bố, mẹ	P1
	Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của thầy/cô giáo chủ nhiệm, giáo viên hướng nghiệp	P2
	Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của các anh chị đã và đang theo học tại trường đại học	P3
	Ảnh hưởng bởi/ theo ý kiến của các thầy/cô tuyển sinh đại học	P4
	Ý kiến của bạn bè trong lớp, trong nhóm bạn chơi chung	P5
Yếu tố 2	Thương hiệu – việc làm	X2
	Trường có danh tiếng, thương hiệu	U7
	Cơ hội tìm được việc làm sau khi ra trường là thuận lợi	U8
	Cơ hội tìm được việc làm có thu nhập cao	U9
Yếu tố 3	Học phí – cơ sở vật chất	X3
	Cơ sở hạ tầng khang trang, sạch đẹp, rộng rãi, nhiều cây xanh	U2
	Khu ký túc xá sinh viên hiện đại	U3
	Trường có học phí phù hợp với điều kiện kinh tế	U5
Yếu tố 4	Thông tin – quảng cáo	X4
	Trường thực hiện các quảng cáo cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết qua các phương tiện truyền thông (website trường, facebook, đến trường THPT)	I1
	Trường tổ chức các buổi campus tour cho các em THPT đến tham quan trường	I2
	Trường có các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tốt	I3
Yếu tố 5	Yếu tố bản thân	X5
	Điểm chuẩn phù hợp với năng lực học tập	H1
	Trường có ngành đào tạo đúng với sở thích và nguyện vọng của học sinh	H2

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

3.6. Phân tích hồi quy

Mô hình hồi quy tổng quát được hiệu chỉnh sau khi phân tích khám phá nhân tố có dạng như sau:

$$DEC = f(X_1, X_2, X_3, X_4, X_5)$$

Mô hình thực nghiệm (hồi quy tuyến tính) các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng chung có dạng như sau:

$$DEC = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5$$

Trong đó, các biến trong mô hình hồi quy tuyến tính được giải thích qua Bảng 03. Có 05 thang đo của yếu tố độc lập (16 biến quan sát) và một thang đo của yếu tố phụ thuộc (3 biến quan sát).

Bảng 3. Giải thích các biến trong mô hình

Tên của các yếu tố	Ký hiệu	Các biến quan sát của các nhân tố	Dấu kỳ vọng
Quyết định lựa chọn	DEC	S1, S2, S3	
Ý kiến tham khảo	X1	P1, P2, P3, P4, P5	+
Thương hiệu, việc làm	X2	U7, U8, U9	+
Học phí, cơ sở vật chất	X3	U2, U3, U5	+
Thông tin, quảng cáo	X4	I1, I2, I3	+
Yếu tố bản thân	X5	H1, H2	+

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đặc điểm mẫu điều tra

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tầng, ngẫu nhiên để chọn mẫu điều tra. Đối tượng khảo sát là sinh viên năm nhất của các trường đại học ở Hà Nội và ngoài khu vực Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy 66% người tham gia khảo sát là sinh viên nữ, 34% là sinh viên nam. Tỷ lệ các em học sinh chọn trường ở lớp 12 chiếm đa số với 60.5%. Về học lực thì phần lớn các em đều có học lực khá trở lên với 65%. Chi tiết về từng đặc điểm được thể hiện ở bảng 4 dưới đây.

Bảng 4. Đặc điểm sinh viên trong dung mẫu phỏng vấn

Thể loại	Khu vực Hà Nội		Khu vực ngoài Hà Nội		Tổng	
	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)
1. Giới tính						
Nam	57	35.85	11	26.83	68	34
Nữ	102	64.15	30	73.17	132	66
2. Thời điểm lựa chọn đại học để thi						
Lớp 10	17	10.69	6	14.63	23	11.5
Lớp 11	32	20.13	7	17.07	39	19.5
Lớp 12	97	61	24	58.54	121	60.5
Chưa dự tính	13	8.18	4	9.76	17	8.5
3. Học lực						
Xuất sắc	8	5.03	1	2.44	9	4.5
Giỏi	41	25.79	7	17.07	48	24
Khá	99	62.26	31	75.61	130	65
TB/dưới TB	11	6.92	2	4.88	13	6.5
Tổng	159	100	41	100	200	100

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

4.2. Mức độ hài lòng của sinh viên lựa chọn

Sử dụng bảng hỏi để phỏng vấn mức độ hài lòng của sinh viên tại điểm nghiên cứu. Kết quả tổng hợp mức đánh giá này được trình bày tại Bảng 05 như sau:

Bảng 5. Mức độ hài lòng với lựa chọn đại học

Địa điểm	Tỷ lệ đánh giá sự hài lòng với lựa chọn vào trường đại học hiện tại theo cấp độ (%)					Trung bình cộng	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5		
KV Hà Nội	0.63	3.14	33.96	37.11	25.16	3.83	Hài lòng
KV ngoài Hà Nội	0.0	2.4	31.7	56.1	9.8	3.73	
Tổng	0.5	3.0	33.5	41.0	22.0	3.81	

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Bảng 5 cho thấy 22% sinh viên được hỏi cảm thấy rất hài lòng về quyết định chọn trường của mình, 41% sinh viên đánh giá hài lòng, 33.5% đánh giá bình thường, 3% cảm thấy không hài lòng và chỉ có 0.5% thấy rất không hài lòng về quyết định lựa chọn của mình. Đánh giá điểm trung bình về mức độ hài lòng là khá cao 3.81/5.0 điểm. Như vậy đa số các bạn sinh viên hài lòng với lựa chọn vào trường đại học của mình.

4.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn trường đại học của các sinh viên

Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính ước lượng bình phương nhỏ nhất để nhận diện các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ hài lòng và chắc chắn về sự lựa chọn đại học của các em sinh viên. Sau đó, sử dụng hệ số chuẩn hóa trong mô hình hồi quy để xác định tỷ lệ đóng góp của từng yếu tố với mức độ hài lòng về sự lựa chọn đại học của các em sinh viên. Kết quả chi tiết về phân tích mô hình hồi quy và kết quả tính toán tầm quan trọng của từng yếu tố trong mô hình lần lượt được trình bày tại Bảng 05 và 06 như sau.

Bảng 5: Kết quả mô hình

Biến số	Mô hình đầy đủ	Mô hình rút gọn
Hằng số	2.826E-17	1.669E-17
X1	0.080 (0.55)	-
X2	0.356*** (0.55)	0.356*** (0.55)
X3	0.126** (0.55)	0.126** (0.55)
X4	0.402*** (0.55)	0.402*** (0.55)
X5	0.333*** (0.55)	0.333*** (0.55)
Dung mẫu	200	200
R-squared	0.421	0.415
P value	<0.001	<0.001

*** p<0.01, ** p<0.05, * p<0.1

Nguồn: ước lượng của tác giả bằng phần mềm SPSS 20 và phần mềm Stata 11

Bảng 5 cho ta thấy ở mô hình đầy đủ giá trị *P-value* của các biến trong mô hình đều nhỏ hơn 0.05 ngoại trừ biến X1. Điều này cho biết trong mô hình biến từ X2 đến X5 có ý nghĩa thống kê ở mức tin cậy 95 đến 99%. Ở mô hình rút gọn, biến X1 được loại ra, mô hình vẫn cho kết quả tương tự với bốn biến X2, X3, X4 và X5 đều có ý nghĩa thống kê ở mức tin cậy 95% đến 99%.

Bảng 6: Vị trí quan trọng của các yếu tố

Biến số	Mô hình đầy đủ			Mô hình rút gọn		
	Giá trị tuyệt đối	%	Xếp hạng	Giá trị tuyệt đối	%	Xếp hạng
X1	0.080	6.17	5	-	-	-
X2	0.356	27.45	2	0.356	29.26	2
X3	0.126	9.71	4	0.126	10.35	4
X4	0.402	31.0	1	0.402	33.03	1
X5	0.333	25.67	3	0.333	27.36	3
Total	1.297	100		1.217	100	

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Hệ số hồi quy chuẩn hóa cho biết mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập được quy đổi với dạng phần trăm. Kết quả tại Bảng 06 cho thấy biến X4 có tác động mạnh nhất (31.0%). Theo đó lần lượt là X2 (27.45%), X5 (25.67%), X3 (9.71%), X1 (6.17%). Đúng như kỳ vọng của giả thuyết nghiên cứu, các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh theo các mức độ từ mạnh đến yếu là thông tin – quảng cáo; yếu tố thương hiệu và việc làm; yếu tố bản thân; yếu tố học phí và cơ sở vật chất; yếu tố ý kiến tham khảo.

4. Kết luận

Mặc dù nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế do dung mẫu điều tra khiêm tốn, đối tượng nghiên cứu mới dừng lại ở các bạn sinh viên năm thứ nhất, tuy nhiên nghiên cứu đã xây dựng được mô hình lựa chọn đại học của học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam. Nghiên cứu đã xác định được 5 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học bao gồm: yếu tố bản thân; thông tin và quảng cáo; ý kiến tham khảo; thương hiệu và việc làm; học phí và cơ sở vật chất. Kết quả mô hình cũng cho thấy các bạn được điều tra khá hài lòng (3.81/5 điểm) với quyết định lựa chọn trường đại học của mình trong khi đó quyết định chọn trường phụ thuộc lớn vào công tác truyền thông quảng bá thông tin, chất lượng đào tạo, thương hiệu và sự tương thích phù hợp giữa học sinh với chương trình.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn đang tiếp diễn phức tạp chưa biết khi nào kết thúc thì kết quả của nghiên cứu càng trở nên có ý nghĩa. Đối với các trường đại học, kết quả nghiên cứu cho thấy chiến lược đẩy mạnh công tác quảng bá truyền thông hơn nữa nhằm thu hút các em học sinh là rất đúng đắn. Đối với các em học sinh và các bậc phụ huynh, nghiên cứu đã cung cấp nhiều thông tin giá trị về tiêu chí việc làm, sự phù hợp với bản thân, và chọn trường có cơ sở vật chất tốt sẽ có thể giúp các em có nhiều cơ hội được hài lòng (hạnh phúc) với ngôi trường mà mình theo chọn. Mặc dù ảnh hưởng của yếu tố xung quanh không lớn nhưng các em cũng vẫn nên tham khảo ý kiến tư vấn từ mọi người xung quanh, nhất là các anh chị sinh viên đi trước vì đây vẫn là một kênh tham khảo có chất lượng.

Dựa vào kết quả của nghiên cứu, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị cho các trường đại học nhằm thu hút được học sinh thi vào trường mình như sau:

Thứ nhất, tập trung phát triển website/page của trường với nhiều thông tin hơn. Lòng ghép các thông tin của trường vào các quảng cáo trên youtube, video facebook. Kêu gọi sinh viên trường like và share các bài viết trên page của trường. Đẩy mạnh các buổi campus tour cho các em học sinh đến tham quan và trải nghiệm về các ngành học trong trường. Tổ chức đến các trường cấp 3 để đến tư vấn và giới thiệu về trường.

Thứ hai, nhà trường nên chú trọng nâng cao cơ hội tìm được việc làm sau khi ra trường của sinh viên năm cuối. Ngoài việc đảm bảo đầu vào của trường thì việc đảm bảo đầu ra của trường cũng cần được chú ý. Sinh viên ra trường có được việc làm không chỉ tạo nên một đầu ra có hiệu quả mà còn khẳng định được “thương hiệu” của nhà trường với xã hội.

Thứ ba, nghiên cứu, xác định mức học phí phù hợp cho sinh viên. Có chế độ học bổng, trao đổi sinh viên với các trường liên kết ở nước ngoài hợp lý. Nâng cao cơ sở vật chất của trường: đầu tư trang thiết bị, phòng học hiện đại, các phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu giúp cho sinh viên có thể vừa học vừa thực hành. Xây dựng môi trường học tập xanh, sạch, đẹp và thân thiện.

Thứ tư, xây dựng cán bộ tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp thật chuyên nghiệp. Cán bộ tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp đóng một vai trò rất là quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả tuyển sinh của trường.

Tài liệu tham khảo:

- Burns, M. J. (2006). Factors influencing the college choice of agrican-american students addmitted to the college of agriculture, food and natural resources. A thesis presented to the Faculty of the Graduate School. University of Missouri-Columbia, CO, Hoa Kỳ
- David W. Chapman (2008). A model of student college choice. *Journal of Scholarly Publishing*, 40(1), 24–26. <https://doi.org/10.1353/scp.0.0025>
- Đình Phi Hồ (2011). *Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế phát triển - nông nghiệp*, NXB Phương Đông, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Hossler, D., & Gallagher, K. S. (1987). Studying Student College Choice: A Three-Phase Model and the Implications for Policymakers. *College and University*, 62(3), 207–221. <http://proxy-fs.researchport.umd.edu/login?url=http://search.ebscohost.com/login.aspx?direct=true&db=eric&AN=EJ354226&site=eds-live&scope=site>
- La, V., Pham, T., Ho, M., Nguyen, M., Nguyen, K.-L. P., Voung, T.-T., Nguyen, T. H.-K., Tran, T., Khuc, V.-Q., Ho, M.-T., & Vuong, Q.-H. (2020). Policy response , social media and science journalism for the sustainability of the public health system amid COVID-19 outbreak : The Vietnam lessons. *Sustainability*, 12, 1–35.
- Lan Hạ (2015). Nhiều ngành khó tuyển sinh. Truy cập ngày 16/04/2020 từ địa chỉ <https://vnexpress.net/nhieu-nganh-kho-tuyen-sinh-3276810.html>.
- Nguyễn Hoài (2017). Ngành đào tạo lâm nghiệp nỗ lực vượt khó. Truy cập ngày 16/04/2020 từ địa chỉ <https://vnuf.edu.vn/>
- Phương Linh(2019). Lượng người học đại học ở Việt Nam vẫn còn rất thấp. *Giaoducvietnam*. Truy cập

ngày 16/04/2020 từ địa chỉ <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/luong-nguoi-hoc-dai-hoc-o-viet-nam-van-con-rat-thap-post198509.gd>. <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/luong-nguoi-hoc-dai-hoc-o-viet-nam-van-con-rat-thap-post198509.gd>

Thế Đan (2019). Nhiều sinh viên mắc sai lầm trong cách chọn nghề. Truy cập ngày 16/04/2020 từ địa chỉ <https://vnexpress.net/nhieu-sinh-vien-mac-sai-lam-trong-cach-chon-nghe-3950376.html>.

Trần Văn Quý & Cao Hào Thi (2009). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông trung học. *Tạp Chí Phát Triển KHCN*, 12(15), 87–102.

Thủ tướng Chính phủ (2020). Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Võ Hải (2019). 25% sinh viên chưa có việc làm hoặc phải đổi nghề. Truy cập ngày 16/04/2020 từ địa chỉ <https://vnexpress.net/25-sinh-vien-chua-co-viec-lam-hoac-phai-doi-nghe-3912597.html>.

Worldometer (2020). Coronavirus Updates. <https://www.worldometers.info/coronavirus/>.

Bảng phụ lục 1. Phân tích nhân tố khám phá của các thành phần

Biến quan sát	Yếu tố (thành phần)				
	1	2	3	4	5
P1	0.700				
P2	0.834				
P3	0.776				
P4	0.770				
P5	0.754				
U7		0.651			
U8		0.800			
U9		0.709			
U2			0.739		
U3			0.773		
U5			0.637		
I1				0.689	
I2				0.773	
I3				0.637	
H1					0.619
H2					0.737

Bảng phụ lục 2. Kết quả phân tích khám phá nhân tố của các thành phần

Hệ số	Yếu tố	Biến đổi	Eigen value	Extracted Variance	Cronbach's Alpha
1	Ý kiến tham khảo	5	5.507	27.536	0.839
2	Thương hiệu, việc làm	3	2.740	13.698	0.727
3	Học phí, cơ sở vật chất	3	1.592	7.958	0.717
4	Thông tin, quảng cáo	3	1.285	6.427	0.716
5	Quyết định lựa chọn	2	1.033	5.166	0.6
Total			60.785		